TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và ông Bế Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hng Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLST- HS ngày 05/12/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với **bị cáo**:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/12/1989 tại thị trấn T L, Q H, CB; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B P, thị trấn T L, huyện Q H, tỉnh C B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Lý Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Nguyễn Văn T, sinh năm 1993;

Trú tại: Tổ dân phố Bó Pu, thị trấn T L, huyện Q H, Cao B.

2- Triệu Văn Đ, sinh năm 1967;

Trú tại: B K, xã H P, huyện Q H, tỉnh C B.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/9/2023, tổ công tác Công an huyện Quảng H phối hợp với Công an thị trấn H Thuận và Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn thị trấn H Thuận. Khi đến khu vực thuộc tổ dân phố 8, thị trấn H Thuận, Quảng H, Cao Bằng thì phát hiện Nguyễn Văn T, trú tại tổ dân phố B P, thị trấn T L, Q H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại SH màu trắng, biển kiểm soát 11U1-096.52 di chuyển trên đường có biểu hiện nghi vấn nên đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần đằng trước bên phải T đang mặc có một gói được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 02 (Hai) gói được gói bằng túi nilon màu trắng hàn kín đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu. T khai nhận số chất nhựa dẻo màu nâu là ma tuý, loại thuốc phiện của T mua với người đàn ông tên H, trú tại xóm B K, xã H P, Quảng H, Cao Bằng vào ngày 06/9/2023 với giá 2.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an huyện Quảng H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại tổ dân phố B P, thị trấn T L, Q H, C B. Kết quả, thu giữ tại trong phòng ngủ trên tầng 2 của nhà T 01 (một) tẩu bằng gỗ; thu một thanh gỗ có chiều dài 16cm; 01 (một) con dao gấp bằng kim loại màu trắng, cán gỗ màu nâu, kích thước dài 14cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 13,5cm; 01 (một) thanh kim loại dài 28cm; 01 (một) lọ thuỷ tinh có bấc đèn; 01 (một) vỏ lon bằng kim loại; 01 chén sứ màu trắng; thu giữ tại dưới gầm giường trong phòng ngủ trên tầng hai 01 (một) gói có chứa chất nhựa dẻo màu nâu.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T, hồi 21 giờ cùng ngày Công an huyện Quảng H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn H trú tại xóm B K, xã H P, Quảng H, Cao Bằng. Kết quả, thu giữ trên móc quần áo gắn tường trong buồng ngủ thứ hai bên phải từ cửa chính vào có 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong túi có 01 (một) hộp hình vuông màu đỏ (một mặt hộp có chữ "Kim Tín"), trong hộp chứa mảnh nilon trong suốt có bám dính chất nhựa màu đen nghi là thuốc phiện; thu giữ trong nhà vệ sinh 01 (một) con dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu cam trắng có kích thước khoảng 30cm x 3cm, trên lưỡi dao có bám dính chất dẻo màu nâu đen.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ trên người Nguyễn Văn T có khối lượng là 6,524 gam, số chất nhựa dẻo màu nâu thu giữ khi khám xét nhà T có khối lượng 2,395 gam; tổng cộng cả hai gói có khối lượng là 8, 919g (Tám phẩy chín một chín gam). Tại kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao

Bằng đã kết luận: Hai mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là Thuốc phiện.

Còn theo biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ được tại nơi ở của Triệu Văn H có khối lượng là 0,080g (Không phẩy không tám không gam). Tại kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: Chất nhựa màu nâu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận, khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, T sử dụng ứng dụng Wechat gọi điện đến cho một tài khoản Wechat có tên "Hoa BK" nói "có chè không? cho hai ấm" (nghĩa là có thuốc phiện không) thì người này nói "không có đâu". Khoảng mấy ngày sau, người đó gọi điện lại cho T nói "tìm được rồi" và T nói "có thì lấy qua cho tao". Sau đó, người đó đi đến thị trấn Tà Lùng, đặt gói thuốc phiện ở cạnh đường rồi gọi điện cho T chỉ chỗ để thuốc phiện, T đi ra đến nơi được chỉ thì thấy có 01 (một) gói được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, mở ra bên trong có 04 (bốn) gói được gói bằng túi nilon trong suốt hàn nhiệt. Khoảng 03 ngày sau thì người đó đến gặp T để lấy tiền, T đưa cho người đàn ông số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện, T mang về nhà và đã sử dụng 01 gói bằng hình thức hút, 01 gói cất cùng với bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện, 02 gói để trong túi quần đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang. Ban đầu do nghĩ tài khoản "Hoa BK" là của Triệu Văn H, trú tại xóm B K, xã H P nên khi bị bắt quả tang và lời khai ban đầu T khai số thuốc phiện bị thu giữ là mua của H. Đến thời điểm đối chất, T thay đổi lời khai, không biết tài khoản "Hoa BK" là của ai và khẳng định H không phải là người đã bán thuốc phiện cho T.

Triệu Văn H khai tại cơ quan điều tra, H quen T từ lâu, không có quan hệ gì đặc biệt và giữa hai người cũng không có mâu thuẫn gì. Bản thân H không sử dụng ma tuý và cũng không được bán ma tuý cho T. Trước đó, H có cho T mượn số tiền 15.000.000 đồng để sửa xe và có được dùng điện thoại gọi điện cho T để đòi nợ. Số chất nhựa cứng màu đen thu giữ trong buồng ngủ thứ hai là Thuốc phiện của bố đẻ H tên là Triệu Văn Đ, phòng ngủ thu giữ ma tuý là phòng ngủ của bố mẹ H, còn con dao thu giữ trong nhà vệ sinh cũng là của bố H.

Tại cơ quan điều tra ông Triệu Văn Đ khai số chất nhựa cứng màu đen cơ quan Công an thu giữ trong buồng ngủ của vợ chồng ông là của ông, có nguồn gốc là vào khoảng tháng 11/2022 ông đi dự đám cưới tại xã Mỹ Hưng, Quảng Hoà, Cao Bằng xin được hai cây thuốc phiện nhỏ (không nhớ họ tên và địa chỉ của người đó) rồi đem về trồng tại chân núi nơi ông thường nuôi gà, lợn. Đến khoảng tháng 3/2023 khi có quả thì ông thu hoạch và lấy dao rạch quả để thu lấy nhựa. Việc ông trồng thuốc phiện không ai biết, mục đích ông trồng thuốc phiện là để chữa bệnh. Con dao thu giữ trong nhà vệ sinh cũng là của ông.

Ngày 31/10/2023 Công an huyện Quảng Hoà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền mức 3.500.000 đồng đối với ông Triệu Văn Đ về hành vi Tàng trữ ma tuý, theo Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSQH ngày 04/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện, anh là em trai của bị cáo T, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại SH màu trắng, biển kiểm soát 11U1-096.52 là của anh, đăng ký tên giấy tờ xe mang tên anh. Ngày 07/9/2023 khi anh trai anh là Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô đi đâu anh không biết. Công an huyện Quảng H đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh.

Còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Triệu Văn Đ vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện, ông là bố của anh Triệu Văn Hòa, số thuốc phiện và con dao mà Công an thu giữ tại nhà của ông là của ông, nguồn gốc thuốc phiện do ông trồng 2 cây để làm thuốc, con dao có chất nhựa màu nâu bám dính trên dao là thuốc phiện của ông; nay đề nghị giải quyết con dao theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là người nghiện ma tuý nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ ba phong bì, trong đó một phong bì mặt trước ghi: "Số 471/GĐ-KTHS. Hn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Văn T", bên trong có mẫu còn lại sau giám định bắt ngày 07/9/2023; một phong bì mặt trước ghi "giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu và mẫu nilon tương đồng của Nguyễn Văn T"; một phong bì mặt trước ghi "hộp nhựa, mảnh nilon và vỏ niêm phong ban đầu của Triệu Văn H". Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp bằng gỗ còn niêm phong bên trong có: 01 (một) tẩu bằng gỗ, một thanh gỗ có chiều dài 16cm, 01 (một) con dao gấp bằng kim loại màu trắng, cán gỗ màu nâu, 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) thanh kim loại dài 28cm, 01 (một) lọ thuỷ tinh có bấc đèn, 01 (một) vỏ lon bằng kim loại và 01 chén sứ màu trắng. Tịch thu tiêu huỷ con dao bằng kim loại của ông Triệu Văn Đ. Trả chiếc điện thoại di động màn

hình cảm ứng nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE cho bị cáo Nguyễn Văn T. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/9/2023 Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với các cơ quan liên quan đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T đang tàng trữ 02 (Hai) gói ma tuý loại thuốc phiện, có khối lượng là 6,524 gam; ngoài ra, quá trình khám xét nơi ở của bị cáo T tại tổ dân phố B P, thị trấn T L, Q H, C B đã phát hiện và thu giữ 01 (Một) gói ma tuý, loại thuốc phiện có khối lượng 2,395 gam. Tổng số thuốc phiện bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ có khối lượng là 8,919g (Tám phẩy chín một chín gam) nhằm mục đích để sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do lối sống buông thả, nghiện ma túy, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nghiện ma túy. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và ở phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là người nghiện ma tuý nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T, do không có chứng cứ về nhân thân nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thể mở rộng để điều tra vụ án. Còn hành vi tàng trữ 0,080 gam Thuốc phiện của ông Triệu Văn Đ, do khối lượng ma tuý ông Đ tàng trữ chưa đủ yếu tố cấu T tội phạm nên ngày 31/10/2023 Công an huyện Quảng H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền đối với ông Triệu Văn Đ (với mức phạt là 3.500.000 đồng) là đúng luật định.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2023; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Có ba phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi: "Số 471/GĐ-KTHS. Hn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Văn T", bên trong có mẫu còn lại sau giám định bắt ngày 07/9/2023"; một phong bì mặt trước ghi "giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu và mẫu nilon tương đồng của Nguyễn Văn T"; một phong bì mặt trước ghi "hộp nhựa, mảnh nilon và vỏ niêm phong ban đầu của Triệu Văn Hòa". Ngoài ra, có 01 hộp bằng gỗ còn niêm phong bên trong là bộ dụng cụ dùng để sử dụng thuốc phiện của bị cáo Nguyễn Văn T gồm: 01 (một) tẩu bằng gỗ, một thanh gỗ có chiều dài 16cm, 01 (một) con dao gấp bằng kim loại màu trắng, cán gỗ màu nâu, 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) thanh kim loại dài 28cm, 01 (một) lọ thuỷ tinh có bấc đèn, 01 (một) vỏ lon bằng kim loại và 01 chén sứ màu trắng. Do các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vật chứng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu huỷ các phong bì và bộ dụng cụ dùng để sử dụng thuốc phiện nêu trên.

- Còn chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE màu tím là của bị cáo T (để trong phong bì còn niêm phong), bị cáo

không dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy, nên Hội đồng xét xử trả chiếc điện thoại trên cho bị cáo.

- Con dao bằng kim loại thu giữ khi khám xét nhà anh Triệu Văn Hòa; tại cơ quan điều tra cho ông Triệu Văn Đ (bố của anh Triệu Văn Hòa) khai, con dao thu giữ trong nhà vệ sinh là của ông, chất nhựa màu nâu bám dính trên dao là thuốc phiện do ông dùng dao để cắt quả thuốc phiện; do đó Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu huỷ còn dao này theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại SH, biển kiểm soát 11U1-096.52. Nguồn gốc xe là của Nguyễn Văn T (em trai bị cáo), ngày 07/9/2023 khi bị cáo sử dụng xe mô tô đi đâu anh T không biết; do đó ngày 02/11/2023 Công an huyện Quảng H đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T là đúng luật định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1- Tịch thu tiêu huỷ ba phong bì, trong đó một phong bì mặt trước ghi: "Số 471/GĐ-KTHS. Hn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Văn T", bên trong có mẫu còn lại sau giám định bắt ngày 07/9/2023; một phong bì mặt trước ghi "giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu và mẫu nilon tương đồng của Nguyễn Văn T"; một phong bì mặt trước ghi "hộp nhựa, mảnh nilon và vỏ niêm phong ban đầu của Triệu Văn Hòa".

3.2- Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp bằng gỗ còn niêm phong bên trong có: 01 (một) tẩu bằng gỗ, một thanh gỗ có chiều dài 16cm, 01 (một) con dao gấp bằng kim loại màu trắng, cán gỗ màu nâu, 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) thanh kim loại dài 28cm, 01 (một) lọ thuỷ tinh có bấc đèn, 01 (một) vỏ lon bằng kim loại và 01 chén sứ màu trắng.

3.3- Tịch thu tiêu huỷ con dao bằng kim loại của ông Triệu Văn Đ.

3.4 - Trả chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Xác nhận, tất cả các vật chứng trên còn niêm phong theo luật định và hiện nay chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến